ĐẠI HỌC TỔNG HỢP HÀ NỘI

TẠP CHÍ KHOA HỌC No 3 + 4 - 1992

HỒ CHÍ MINH VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG

NGUYỄN XUÂN THÔNG [+]

Đại đoàn kết là một chiến lược cách mạng quan trọng của Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, cách mạng Việt Nam phải đứng trước những thử thách hết sức to lớn, nặng nề. Để vượt qua được những khó khăn nghiêm trọng ấy, chỉ có thể dựa vào sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những chủ trương và biện pháp kịp thời đúng đắn, giải quyết thành công chiến lược đại đoàn kết ; do đó, đã đưa cách mạng vượt qua những khó khăn, giữ vững được chính quyền và tiếp đến đã lãnh đạo kháng chiến thắng lợi. Điều đó được thể hiện ở những nội dung cụ thể sau đây:

1. Sớm tiến hành cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thành lập Chính phủ với sự tham gia của đại biểu các giai cấp, tôn giáo, đảng phái...

Sau khi cách mạng thành công, một trong những công việc quan trọng là sớm tổ chức được cuộc tổng tuyển cử, bầu Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức.

Nhìn vào thành phần của Chính phủ và Quốc hội lúc bấy giờ, chúng ta thấy có đại biểu của các đảng phái, giai cấp, tầng lớp ở cả ba miền Trung, Nam, Bắc. Trong cơ cấu thành phần của Chính phủ còn có cả cựu hoàng Bảo Đại, giám mục Lê Hữu Từ làm cố vấn tối cao. Trong chính phủ Trung ương có nhiều nhân sĩ trí thức ,có đại biểu của các đảng phái dân chủ tham gia. Cụ Huỳnh Thúc Kháng, một nhân sĩ trí thức giầu lòng yêu nước, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao giữa chức quyền Chủ tịch Chính phủ trong thời gian người đi thăm nước Pháp. Cụ Bùi Bằng Đoàn cựu Thượng thư được cử vào Ban thường trực Quốc hội và sau đó giữ chức Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Cụ Phạm Bá Trực, được cử giữ chức Phó trưởng ban thường trực Quốc hội...

(+) Viện Bảo tàng Hồ Chí Minh

Trong tình hình cụ thể của cách mạng Việt Nam năm 1946, Hồ Chí Minh còn chủ trương mở rộng số đại biểu Quốc hội cho các đảng Việt Quốc, Việt Cách 70 ghế không qua bầu cử và một số được đưa vào Chính phủ nhằm hạn chế đối lập, tăng cường đoàn kết toàn dân vì sự nghiệp của dân tộc.

Hội đồng quốc phòng được thành lập tháng 7/ 1948, ngoài Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Lê Văn Hiến còn có cả Phan Kế Toại, Phan Anh.

Nhiều người là thổ ty, thổ hào, không đảng phái, hoặc trước đây có tham gia các đảng phái đối lập với cách mạng... nay nước nhà được độc lập mà muốn đóng góp cho đất nước, cũng được Hồ Chí Minh và Đảng ta cử giữ các chức vụ chính quyền và đoàn thể ở Trung ương hoặc ở địa phương.

Chiến lược đại đoàn kết toàn dân đã được Hồ Chí Minh thực hiện thành công, thể hiện đậm nét trong cơ cấu thành phần cơ quan cao nhất là Quốc Hội và Chính phủ, cũng như ở các ngành, các địa phương ngay từ sau ngày cách mạng tháng Tám thành công và trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Đây chính là một sự nhận thức đúng đắn về chiến lược đại đoàn kết và sự tin tưởng tuyệt đối vào lực lượng cách mạng ở quần chúng của Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện những nhiệm vụ phù hợp với lợi ích, nguyện vọng của toàn dân, tạo được niềm tin và động viên được lòng yêu nước, sự ủng hộ của mọi tầng lớp.

Một ngày sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tuyên bố thành lập, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam. Đó là 6 nhiệm vụ khẩn thiết, đáp ứng được nguyện vọng của mọi giai cấp, tầng lớp nhân dân, từ già đến trẻ, từ Bắc đến Nam, từ lương đến giáo, từ người Kinh đến các dân tộc ít người. Đó là nhiệm vụ chống đói, chống dốt, tổng tuyển cử, xây dựng nếp sống mới, xóa bỏ thuế thân ,thuế chợ, thuế đò, tín ngưỡng tự do, lương giáo đoàn kết. Về sau Người đã bổ sung và khái quát thành ba nhiệm vụ lớn: diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm .Thông qua các biện pháp đúng đắn ,hợp tình, hợp lý, với sự gương mẫu của Bác Hồ và các cán bộ từ Trung ương đến địa phương đã được một phong trào toàn dân thực hiện những nhiệm vụ quan trọng đó. Qua đó ,uy tín của Nhà nước được nâng cao, mọi người thêm tin tưởng, lôi kéo được nhiều người đi theo cách mạng.

Một cụ già tên là Triệu Văn Tiêu ở xã Nghĩa Hưng, huyện Quốc Oai tỉnh Hà Tây tháng 5-1948, gửi thư lên Bác Hồ, trong thư có viết:

"Thưa cụ, tôi năm nay đã 90 tuổi, sống trong một gia đình bần nông, trên một mảnh đất dân tộc Việt Nam. Tôi chưa được thấy Chính phủ nào xứng đáng bằng Chính phủ kháng chiến Hồ Chí Minh, đã lãnh đạo cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam, lại thực hiện khẩu hiệu nhường cơm sẻ áo, thương xót đồng bào.

Vậy tôi mong Cụ sống muôn năm để tranh thủ đấu độc lập thống nhất cho nước nhà"[1].

Tháng 4-1947, Cụ Huỳnh Thúc Kháng, trước khi qua đời, trong buổi tiếp kiến các

thân hào, nhân sĩ Quảng Ngãi đến thăm có nói:

- Trước kia các nhà cách mạng chỉ dựa vào trí thức, tư sản, ít để ý đến đại đa số quần chúng nhân dân cho nên thất bại. Nay thì khác, toàn dân kháng chiến, toàn diệm kháng chiến. Đừng nói đâu xa ,chỉ trong nhà trọ của tôi đây ngày nào vợ, chồng, con cái cũng luận bàn về kháng chiến, chăm sóc hũ gạo kháng chiến và theo học bình dân học vụ. Một nhà vậy, trăm nhà vậy, hàng ngàn nhà vậy, hàng triệu nhà vậy... sức thực dân có máy bay, tàu lặn, có bao nhiêu bom đạn đi nữa cũng thua.

Trên có sự lãnh đạo của Hồ Chủ Tịch cùng những nhân vật tài ba lỗi lạc đủ cả người ở ba kỳ Bắc, Trung, Nam mà các ông đã nghe tiếng ,với sự đoàn kết nhất trí của toàn dân thì các ông cứ tin tôi đi. Mình sẽ đánh đuổi thực dân, rửa nhục cho Tổ quốc [2].

Về sau, khi cuộc kháng chiến của nhân dân ta ngày càng phát triển và giành được những thắng lợi quan trọng trên các chiến trường cả nước, Hồ Chí Minh và Đảng ta lại kịp thời đề ra và giải quyết những nhiệm vụ cụ thể để góp phần vào việc tăng cường và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Đó là nhiệm vụ phát triển sản xuất chăm lo và cải thiện đời sống cho nhân dân. Đề ra chính sách dân tộc, tôn giáo, đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, y tế... làm cho mọi người thấy được thành quả và sự đóng góp của mình để tiếp tục ủng hộ sự nghiệp cách mạng chung của dân tộc.

3. Thường xuyên chăm lo xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất, quan tâm giải quyết những vấn đề cụ thể liên quan đến nội dung đoàn kết toàn dân.

Tháng 5-1946, theo sáng kiến của Hồ Chí Minh, Hội liên hiệp Quốc dân Việt Nam (Liên Việt) ra đời, nhằm tập hợp mọi người dân yêu nước. Người thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức, những nhiệm vụ và hình thức hoạt động cụ thể của Hội, đặc biệt là công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Người nói: "Nền tảng quần chúng có chuẩn bị đầy đủ thì thống nhất mới thật sự" [3].

Người đã dành thời gian viết thư gửi các vị phụ lão, các cháu thanh niên thiếu niên, các giới công thương, đồng bào các dân tộc ,tôn giáo... Nhiều cá nhân thuộc nhiều lứa tuổi, chức vụ dân tộc khác nhau như Bùi Bằng Đoàn giám mục Lê Hữu Từ, Vương Chí Xình, Vi Văn Định, Ngô Tử Hạ, Bồ Xuân Luật, Nguyễn Văn Tố, Đinh Công Huy, Đinh Công Phủ, Phạm Bá Trực, Hoàng Đạo Thúy, Kiều Hữu Hỷ, Linh mục Thuyết, sư cụ ở Ngũ Xã, điền chủ Phạm Lê Bổng, Đặng Văn Hướng, các nhà trí thức Trần Đại Nghĩa, Nguyễn Khánh Toànv.v.. đều được Hồ Chí Minh gửi thư thăm hỏi, tặng quà.

Người cũng dành thời gian đến dự Đại hội của Đoàn thanh niên cứu quốc, (1945) Hội nghị đại biểu các dân tộc thiểu số Việt Nam (1945), tiếp đoàn đại biểu công giáo cứu quốc (1945) hội nghị các điền chủ họp ở Nho Quan, Ninh Bình (1947), gặp gỡ nói chuyện với các giới đồng bào, các đại biểu dân tộc khi về thăm tỉnh Thanh Hóa lần đầu tiên năm 1947...

Ở đâu, bao giờ và lúc nào Hồ Chí Minh cũng quan tâm và nhấn mạnh tới tầm quan trọng của chiến lược đại đoàn kết toàn dân. Trong lời khai mạc Hội nghị đại biểu các

dân tộc thiểu số Việt Nam ngày 3-12-1945, tại nhà hát lớn thành phố Hà Nội, Người nói:" Nhờ sự đoàn kết đấu tranh chung của tất cả các dân tộc nước Việt Nam ngày nay được độc lập". Người kêu gọi" "Trước kia các dân tộc để giành độc lập phải đoàn kết, bây giờ để giữ nền độc lập còn cần phải đoàn kết hơn nữa" (4).

Trong thư gửi các đồng chí tỉnh Nghệ An ngày 17-9-1945, Hồ Chí Minh chỉ ra những khuyết điểm to, trong đó Người nhấn mạnh tới" khuynh hướng chật hẹp và bao biện. Việc gì cũng do người Việt Minh làm, không biết đem những người có danh vọng hoặc có tài cán ở địa phương vào giúp việc" (5).

Người nghiêm khắc phê bình những việc làm sai trái, ảnh hưởng lòng tin của nhân dân đối với chính quyền, đoàn thể đến chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta . Vụ phản ứng của đồng bào dân tộc ít người ở Sơn Hà, Quảng Ngãi năm 1950 là một điển hình. Trong điện gửi các cán bộ chính quyền đoàn thể miền Nam Trung Bộ cuối năm 1950, Hồ Chí Minh viết:

"1. Vụ Sơn Hà máy móc, ép buộc đồng bào nhiều việc quá trình độ dân, dân không hiểu, không thích. Đã thấy sai lầm mà không kịp thời sửa chữa, kịp thời báo cáo.

2. Việc động viên. Động viên vét đến tài sản gốc sinh kế của dân như ruộng đất, trâu bò, vốn liếng.

Dùng thói quan liêu chỉ ra lệnh ép buộc dân chúng đóng góp" (6).

Hồ Chí Minh còn cử cán bộ trực tiếp đến các vùng dân tộc, vùng đồng bào công giáo... để nắm vững tình hình, tìm hiểu những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của đồng bào nhằm giải quyết kịp thời; đồng thời trực tiếp giải thích chủ trương, chính sách của Chính phủ cho dân hiểu để họ tự giác làm. Trong một bức thư viết gửi đồng chí Huỳnh - đặc phái viên của Chính phủ ở Ninh Bình, ngày 4-4-1947 Bác căn dặn: "Nhiệm vụ của chú ở đó là để cùng với cụ Từ dàn xếp những việc xích mích giữa đồng bào lương, giáo để thực hiện đoàn kết kháng chiến". "Bất kỳ thế nào, chú phải lập tức đi gặp cụ Từ và giải thích rõ ràng ,làm cho cụ hết sự hiểu lầm, xích mích đó, rồi nói với cụ viết thư cho tôi" (7). Người đã giao cho đồng chí Huỳnh chuyển thư cho giám mục Lê Hữu Từ và lời hỏi thăm của Người tới cụ Ngô Tử Hạ.

Đọc lại những bức thư của Bác Hồ gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam, đồng chí Huỳnh lúc bấy giờ, chúng ta thấy Người còn chú ý căn dặn nhiều điểm cụ thể như: Hỏi xem cụ Vi Văn Định đã nhiều tuổi (69 tuổi) lại yếu sức thường đau thấp có thể đi Lào Cai, Hòa Bình được không. Nếu được thì tốt lắm vì cụ là người Nùng. Nếu có cách thức phù hợp để sử dụng và động viên như phong chức Đại úy, Trung úy, làm các bằng sắc tặng họ... (Thư gửi đồng chí Hoàng Hữu Nam ngày 19-3-1947). Đồng thời Hồ Chủ tịch cũng viết thư nhắc đồng chí Hoàng Hữu Nam bàn bạc với đồng chí Lê Văn Hiến (Bộ trưởng Bộ tài chính) phụ cấp cho những người làm việc tận tụy như bác sĩ Tùng, bác sĩ Tước và kỹ sư Đệ mà sinh hoạt thiếu thốn. Bác cũng giao cho các văn phòng Chủ tịch Chính phủ hỏi Bộ Tài chính đã giải quyết lương cho các ông Ngô Tử Hạ, Đặng Văn Hương, Nguyễn Văn Tố, Chu Bá Phượng thế nào (công văn lưu ngày 2-6-1948). Bác còn dặn đồng chí Hoàng Hữu Nam tìm một người ở Tuyên Quang cử lên thăm ông Vương Chí Xinh ở Hà Giang (thư ngày 31-3-1947). Người cũng gửi thư cho Chủ tịch ủy ban hành chính tỉnh Ninh Bình

về một số việc, trong đó có vấn đề trả lại đồn điền cho ông Phạm Lê Bổng.

Những việc làm cụ thể của Bác Hồ nhằm thực hiện thành công chiến lược đại đoàn kết toàn dân trong thời kỳ này, rất nhiều. Trong khuôn khổ bài này, tôi chỉ nêu lên một số điều qua những tài liệu nhất định để chúng ta cùng nghiên cứu.

Đề cập đến vấn đề thành công của Hồ Chí Minh và Đảng ta trong chiến lược đại đoàn kết toàn dân nói chung cũng như trong thời kỳ 1945-1954 nói riêng, uy tín và tấm gương Hồ Chí Minh có tác dụng rất lớn. Chính Lê Hữu Từ trong thư gửi Hồ Chí Minh ngày 6-4-1948 đã viết:" Tôi hết lòng hy vọng và sự công minh, sáng suốt của Cụ và xin kính chúc Cụ khang an" (tài liệu lưu ở Bảo tàng Hồ Chí Minh)

Bằng cả cuộc đời hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, hạnh phúc của dân tộc ,tấm gương của Người chiếu sáng đến mọi tâm hồn, thức tỉnh mọi trái tim yêu nước. Bởi vậy, đến với sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, không phải chỉ có những người cộng sản mà có cả những người trước đây đã sống và làm việc dưới chế độ cũ. Không phải chỉ có người Kinh mà cả đồng bào các dân tộc ít người, không chỉ đồng bào lương mà cả các tôn giáo. Cũng không phải chỉ có những người sống trên lãnh thổ Việt Nam mà cả những người Việt ở nước ngoài, những trí thức nổi tiếng như Trần Đại Nghĩa, Trần Hữu Tước,... Tất cả đều hướng theo ngọn cờ đại đoàn kết toàn dân của Bác Hồ và Đảng ta, để đóng góp sức mình vào thắng lợi chung của cả dân tộc, trong đó có lợi ích của mỗi người Việt Nam yêu nước.

CHÚ THÍCH:

(1) *Theo công văn lưu 1948 Bản đánh máy lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.*

(2) *Lâm Quang Thự:"Bác Hồ với Quốc hội". Tài liệu đánh máy, lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh.*

(3) *Theo tài liệu lưu ở Bảo tàng Hồ Chí Minh.*

(4) *Hồ Chí Minh - những sự kiện - NXB thông tin lý luận 1990, tr. 95-96.*

(5) *Hồ Chí Minh: Toàn tập, Tập 4, NXB Sự thật, HN-1984. tr. 19.*

(6) *Theo tài liệu bút tích lưu ở Bảo tàng Hồ Chí Minh.*

(7) *Theo tài liệu bút tích lưu ở Bảo tàng Hồ Chí Minh.*